

Số: 137/2022/QĐST-HNGĐ

Mang Thít, ngày 16 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thanh T1**, sinh năm 1994

HKTT: ấp T, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Hiện trú: ấp M2, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn:** Anh **Trần Ngọc T2**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: ấp T, xã M1, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1 và bị đơn anh Trần Ngọc T2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung Trần Thanh T3, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2018 và Trần Thị Lan A, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2014 cho bị đơn anh Trần Ngọc T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do bên trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu nên không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Bên trực tiếp nuôi dưỡng con chung và những người thân trong gia đình có nghĩa vụ tạo

điều kiện thuận lợi cho bên không trực tiếp nuôi dưỡng được thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung phải thu – phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T1 phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0007301 ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) hoàn trả lại cho chị T1.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THA.DS huyện M;
- UBND xã M1 (2013);
- Dương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám